

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH Q**

Bản án số: 83/2024/HS-ST

Ngày 21-6-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T-TỈNH Q

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Huỳnh Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đông.

2. Ông Nguyễn Văn Thông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Q tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Q tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 84/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Trương Thị M, sinh ngày 04 tháng 12 năm 1981, tại: huyện T, tỉnh Q; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Q nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Trương N (chết) và bà Nguyễn Thị C (chết); Chồng: Vương H (đã ly hôn); Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 22/7/2022, bị Tòa án nhân dân tỉnh Q xét xử phúc thẩm xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 19/5/2023.

Nhân thân:

- Ngày 26/10/2020, bị Công an xã Quế X1, huyện Q xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, nộp phạt ngày 26/10/2020;

- Ngày 30/10/2020, bị Công an thị trấn N, huyện D xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, nộp phạt ngày 18/5/2021;

- Ngày 02/11/2020, bị Công an thị trấn H, huyện Q xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, nộp phạt ngày 03/3/2021.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/3/2024 và chuyển tạm giam ngày 20/3/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 2, khối phố P, phường A, thành phố T, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ Bà Trần Thị T, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn H, xã T, thành phố T, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Đặng Hoàng N, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Q. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Trần Thị H, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn H, xã T, thành phố T, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1989; địa chỉ: Khối phố 1, phường T, thành phố T, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Thị M vào ngày 22/7/2022 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Q xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án xong ngày 19/5/2023, đến nay chưa được xóa án tích nhưng trong 02 ngày 10/3/2024 và 11/3/2024, Trương Thị M tiếp tục thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại khu vực đường B, sau chợ T thuộc Khối phố 2, phường P, thành phố T, tỉnh Q. Cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 05 giờ 50 phút ngày 10/3/2024, Trương Thị M điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave BKS: 92xx – 6996 đến đường B, sau chợ T, thuộc Khối phố 2, phường P, thành phố T thì nhìn thấy có 01 túi ni lông đựng 10kg nấm rơm của bà Đỗ Thị L đang gửi tại khu vực quầy bán bắp của chị Mai Thị Hồng O tại ngã ba B – Lương Đ không có người trông coi, M lén lút nhanh chóng dùng tay phải xách túi nấm rơm trên đi lại bỏ lên xe máy của mình, rồi điều khiển xe đi đến khu vực Cầu M, trên đường Phan Đ bán cho một người phụ nữ không rõ lai lịch được số tiền 1.350.000đ. Số tiền này M đã tiêu xài hết 500.000đồng (năm trăm ngàn đồng), còn lại 850.000 đồng M cất giữ trong người sau đó giao nộp cho Công an. Lúc 10 giờ ngày 10/3/2024, bà L đã đến Công an phường P trình báo sự việc.

- Vụ thứ hai: Khoảng 05 giờ 10 phút ngày 11/3/2024, Trương Thị M tiếp tục điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave BKS: 92xx – 6996 đến đường B, nhìn thấy bà Trần Thị T đang bán cá có nhiều người tập trung mua, lợi dụng lúc bà T không để ý, M lén lút lấy trộm 02 con cá thu có tổng trọng lượng 8.9kg bỏ vào

ky nhựa màu xanh (rổ đựng cá) của M, rồi dùng tay bưng đặt lên xe mô tô của mình và điều khiển xe bỏ đi. Khi M điều khiển xe đến trước nhà Số 412 Phan C thì gặp chị Nguyễn Thị Bích N đang mở cửa hàng để buôn bán, M xin chị N cho gửi nhờ 02 con cá thu đựng trong cái ky màu xanh trước cửa và được chị N đồng ý. Sau đó, M quay lại chợ T tìm người nào sơ hở tiếp tục trộm cắp tài sản. Quá trình M lấy cá của bà T sau đó bỏ đi được con dâu bà T là Trần Thị H (sinh năm 1989) đang bỏ cá bên cạnh nhìn thấy. H lại hỏi bà T đã tính tiền chưa mà người phụ nữ kia không bỏ cá lên cân, lúc này bà T kiểm tra lại mới biết bị mất 02 con cá thu, bà T xác nhận là không có bán cá cho M. Xác định M đã trộm cắp cá của mẹ chồng mình, H đi tìm thì phát hiện M ở trong khu vực Chợ nên giữ lại thông báo cho Công an phường đến làm việc. Lúc này, M giả vờ nói bản thân quên trả tiền nên đã đưa cho bà T số tiền 1.520.000 đồng. Sau đó, Công an phường đến lập biên bản sự việc và mời M về trụ sở làm việc.

*** Vật chứng tạm giữ:**

- Tạm giữ của Trương Thị M:
 - + 01 (một) con cá thu nặng 4.9kg;
 - + 01 (một) con cá thu nặng 4kg;
 - + 01 (một) xe mô tô hiệu Wave màu xanh, biển số 92xx- 6996, phía sau xe có 03 ky nhựa gồm 01 ky nhựa màu xanh, 01 ky nhựa màu trắng và 01 ky nhựa màu vàng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 92xx- 6996;
 - + 01 (một) áo khoác màu hồng;
 - + 01 (một) đôi dép nhựa màu đen;
 - + 01 (một) túi xách bằng vải màu đen;
 - + 01 (một) mũ bảo hiểm bằng nhựa màu xám có kính;
 - + 01 (một) mũ bảo hiểm bằng nhựa màu trắng xanh có hình ngôi sao màu đỏ, không kính;
 - + Số tiền 850.000 đồng.
- Trần Thị T giao nộp: số tiền 1.520.000 đồng.
- 01 (một) USB nhãn hiệu Lexar màu xanh chứa đoạn video ghi lại cảnh M trộm cắp tài sản 02 lần trên.

*** Kết luận định giá tài sản**

Theo kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 18/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T xác định: 10 kg (mười) nắm rom trị giá 1.500.000 đồng; 02 (hai) con cá thu có tổng trọng lượng 8,9kg trị giá 1.424.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 87/CT-VKSTK-HS ngày 22/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Trương Thị M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ

thâm giữ nguyên quan điểm luận tội đối với bị cáo Trương Thị M về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo M từ 09 đến 12 tháng tù, đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề liên quan khác theo quy định;

Tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được:

Vào ngày 22/7/2022 bị cáo Trương Thị M bị Tòa án nhân dân tỉnh Q xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án xong ngày 19/5/2023, đến nay chưa được xóa án tích nhưng trong 02 ngày 10/3/2024 và 11/3/2024, tại khu vực đường B, sau chợ T thuộc Khối phố 2, phường P, thành phố T, tỉnh Q, bị cáo Trương Thị M tiếp tục thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản chiếm đoạt của bà Đỗ Thị L 10kg nấm rơm trị giá 1.500.000 đồng và của bà Trần Thị T 02 con cá thu tổng trọng lượng 8,9kg trị giá 1.424.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 2.924.000 đồng (hai triệu chín trăm hai mươi bốn ngàn đồng).

Đối chiếu kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án với quy định của pháp luật hình sự hiện hành, Hội đồng xét xử kết luận: hành vi và hậu quả nêu trên của bị cáo Trương Thị M đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố bị cáo Trương Thị M với tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[2.2] *Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:*

Hành vi phạm tội của bị cáo Trương Thị M đã cố ý xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo đã có tiền án và nhân thân xấu về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình tố tụng, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2.3] *Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và vấn đề liên quan khác:*

[2.3.1] *Về trách nhiệm dân sự:*

- Bà Trần Thị T đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bà Đỗ Thị L yêu cầu bị cáo Trương Thị M bồi thường lại 10kg nắm rom trị giá 1.500.000 đồng; Khi bị bắt bị cáo Trương Thị M đã giao nộp số tiền 850.000 đồng do Trương Thị M bán nắm rom trộm cắp của bà Đỗ Thị L có được, nên cần trả lại số tiền 850.000 đồng trên cho bà L là phù hợp. Số tiền còn lại là 650.000 đồng cần buộc bị cáo Trương Thị M tiếp tục bồi thường cho bà Đỗ Thị L.

[2.3.2] *Về xử lý vật chứng và các vấn đề liên quan:*

Đối với 01 con cá thu nặng 4.9kg và 01 con cá thu nặng 4kg. Đây là tài sản của bà Trần Thị T nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà T là phù hợp.

Đối với xe mô tô hiệu Wave màu xanh, biển số 92xx- 6996. Qua xác minh, xe này do Đặng Hoàng N (sinh năm 1958, trú thôn P, xã B, huyện T) đứng tên chủ sở hữu. Đầu năm 2022, ông N đã bán lại xe này cho Trương Thị M nhưng không viết giấy mua bán và không làm hợp đồng mua bán xe, ông N giao cho M 01 giấy chứng nhận đăng ký xe trên. Vào ngày 10/3/2024 và 11/3/2024, M sử dụng xe trên để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 03 ky nhựa (gồm 01 ky nhựa màu xanh, 01 ky nhựa màu trắng và 01 ky nhựa màu vàng); 01 áo khoác màu hồng; 01 đôi dép nhựa màu đen; 01 túi xách bằng vải màu đen; 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa màu xám có kính; 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa màu trắng xanh có hình ngôi sao màu đỏ, không kính. Đây là những dụng cụ, đồ vật mà Trương Thị M sử dụng để đi trộm cắp tài sản không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với số tiền 1.520.000 đồng mà Trần Thị T giao nộp (tiền này do Trương Thị M đưa cho bà T), đây là tiền cá nhân của M nên đề nghị trả lại cho M là phù hợp, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 USB nhãn hiệu Lexar màu xanh chứa đoạn video ghi lại cảnh Mỹ trộm cắp tài sản, cần lưu theo hồ sơ vụ án.

Đối với 10kg nắm rom mà Trương Thị M đã bán cho một người phụ nữ ở khu vực Cầu M, trên đường Phan Đ. Do không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên không có cơ sở để truy tìm, xử lý.

[2.4] *Về án phí*: Buộc Bị cáo Trương Thị M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Trương Thị M** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trương Thị M 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 11 tháng 3 năm 2024.

2. Về dân sự: Buộc bị cáo Trương Thị M tiếp tục bồi thường cho bà Đỗ Thị L số tiền 650.000 đồng còn lại.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Trương Thị M không trả khoản tiền trên thì phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô hiệu Wave màu xanh, biển số 92xx- 6996 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 92xx- 6996.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 ky nhựa (gồm 01 ky nhựa màu xanh, 01 ky nhựa màu trắng và 01 ky nhựa màu vàng); 01 áo khoác màu hồng; 01 đôi dép nhựa màu đen; 01 túi xách bằng vải màu đen; 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa màu xám có kính; 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa màu trắng xanh có hình ngôi sao màu đỏ, không kính.

(Vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố T theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/5/2024)

- Trả lại cho bà Đỗ Thị L: Số tiền 850.000 đồng.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.520.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

(Số tiền này đang nộp vào tài khoản số: 3949.xxx của Cơ quan CSĐT - Công an thành phố T, tỉnh Q theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 07- 5-2024 và ngày 03-5-2024)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trương Thị M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên

tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, thành phố;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS thành phố;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Huỳnh Lý